

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/08/2022.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn T Hiếu

2. Ông Trần Văn Em

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2022, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Trần Ngô Quang T, sinh năm 1985 (có mặt)

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 07/3/2022 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Ngô Quang T trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Thu H tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng từ năm 2009 nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà chồng được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Nguyễn Thị Thu H ham mê cờ bạc gây ra nợ nần rồi chửi bới chồng con dẫn đến cãi nhau và bỏ nhà đi từ năm 2021 đến nay, trong thời gian đó không có gặp nhau để hàn gắn hạnh phúc. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H. Về con: vợ chồng có 03 con tên: Trần Thị Thi Q - sinh ngày 16/12/2009; Trần Thị Kim C – sinh ngày 22/9/2012 và Trần Thị Kim T1 - sinh ngày 04/8/2019. Khi ly hôn anh xin được nuôi 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nên không có trình bày gì.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị Thu H để tổng đạt văn bản tố tụng, nhưng chị Nguyễn Thị Thu H không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thu H không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ anh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2022 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của anh Trần Ngô Quang T thì chị và chị Nguyễn Thị Thu H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. anh Trần Ngô Quang T khai nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị Nguyễn Thị Thu H không chịu làm kiếm tiền nuôi con mà ham mê cờ bạc gây ra nợ nần rồi chửi bới chồng con dẫn đến cãi nhau và bỏ nhà đi từ năm 2021 đến nay, trong thời gian đó không có gặp nhau để hàn gắn hạnh phúc, nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc và không thể kéo dài. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của anh Trần Ngô Quang T và chị Nguyễn Thị Thu H rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Ngô Quang T.

3. Về con chung: Anh Trần Ngô Quang T khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 03 con tên: Trần Thị Thi Q - sinh ngày 16/12/2009; Trần Thị Kim C – sinh ngày 22/9/2012 và Trần Thị Kim T1 sinh ngày 04/8/2019. Khi ly hôn anh xin được nuôi 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Anh Trần Ngô Quang T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Ngô Quang T không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1.Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **2.Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Ngô Quang T đối với chị Nguyễn Thị Thu H. Anh Trần Ngô Quang T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thi Q - sinh ngày 16/12/2009; Trần Thị Kim C – sinh ngày 22/9/2012 và Trần Thị Kim T1 sinh ngày 04/8/2019 cho anh Trần Ngô Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Ngô Quang T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

**3. Về án phí, lệ phí:** Anh Trần Ngô Quang T là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Ngô Quang T đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006024 ngày 09/3/2022 tại C cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4.Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn anh Trần Ngô Quang T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Ung Thanh Quang**